

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THUỐC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày 21- 03- 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THUỐC TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Dũng

2. Ông Lương Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B T.

Ngày 21 tháng 03 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BáT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST - DS ngày 08/02/2022 về vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXX-ST ngày 21/02/2022 giữa;

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Q; Sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: Phố 2, Thị trấn C N, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Bà Bùi Thị L; Sinh năm 1960 (vắng mặt).

Ông Mạch Chi T; sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn G, xã Á T, huyện B T, tỉnh T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị Q trình bày:

Do mối quan hệ quen biết ngày 29/06/2021 bà L và ông T có vay của chị Hoàng Thị Q số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Thời hạn vay 03

tháng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Đến tháng 12 âm lịch năm 2021 chị L vay thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đến hạn ông T và bà L không trả được gốc và lãi.

Nay chị Q khởi kiện yêu cầu ông T và bà L có trách nhiệm trả toàn bộ tiền gốc là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), yêu cầu tính lãi từ ngày 29/6/2021 đến 29/01/2022 là 07 tháng với mức lãi 20%/năm, trả một lần.

Quá trình hòa giải chị Q không yêu cầu tiền lãi chỉ yêu cầu trả tiền gốc là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và yêu cầu trả một lần.

Bị đơn: Bà Bùi Thị L và ông Mạch Chi T công nhận có nợ chị Q tổng số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) là đúng. Đến hạn trả nợ do gia đình khó khăn nên không trả được gốc và lãi. Nay chị Q khởi kiện bà L và ông T xin có trách nhiệm trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), nếu chị Q không đồng ý cho trả dần thì Tòa án cứ giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa chị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông T và bà L liên đới có trách nhiệm trả một lần toàn bộ số tiền vay là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Khi án có hiệu lực pháp luật mà không trả thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Bà Bùi Thị L đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn trình bày lý do xin vắng mặt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ông Mạch Chi T trình bày: Công nhận vợ chồng ông có nợ chị Quý 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng), nhưng kinh tế gia đình ông đang gặp khó khăn nên xin toàn bộ tiền lãi và gốc xin trả dần. Đề HĐXX miễn toàn bộ án phí cho vợ chồng ông T và bà L vì ông bà là người cao tuổi đều đã 63 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư

ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc bà Bùi Thị L vắng mặt có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, vay có thời hạn và có lãi.

[3] *Về nội dung vụ án*: Đây là hợp đồng vay (tiền mặt) có thời hạn và có lãi. Các đương sự đều công nhận số tiền gốc bà L và ông T nợ chị Q là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là chứng cứ không phải chứng minh.

Chị Q không yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền gốc là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận. Theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ khi đến hạn”.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo giấy và tiền và các bên đương sự đều công nhận ngày vay tiền là 29/06/2021 thời hạn vay 03 tháng, hạn trả 29/09/2021. Nay chị Quý khởi kiện và ngày 08/02/2022 Tòa án thụ lý vụ án nên đang trong thời hiệu khởi kiện.

Về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bị đơn đều sinh năm 1960 là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng:

- Căn cứ áp dụng: Các Điều 288; Điều 357; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Q. Về yêu cầu ông Mạch Chi T và bà Bùi Thị L có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Buộc ông Mạch Chi T và bà Bùi Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho chị Hoàng Thị Q 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Ông Mạch Chi T và bà Bùi Thị L có trách nhiệm trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

5. Về án phí: Ông Mạch Chi T và bà Bùi Thị L được miễn toàn bộ án phí dân sự của số tiền phải trả nợ.

Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị Q là 3.041.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008527 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

6. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt chị Hoàng Thị Q và ông Mạch Chi T, vắng mặt bà Bùi Thị L. Chị Q và ông T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Bà L có quyền kháng cáo án sơ thẩm trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện BT

.....

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Yến Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên